CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **TRUNG TÂM DỰ BÁO** **KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: KH1T-08/12h00/DBQG-DBKH	*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2026*

BẢN TIN DỰ BÁO KHÍ HẬU THỜI HẠN THÁNG TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

(Từ 11/3 - 10/4/2026)

1. Phân tích, đánh giá thời tiết, khí hậu nổi bật từ 11/02-10/3

+ ***Không khí lạnh (KKL):*** Từ ngày 11/02 đến 10/3 đã xảy ra 03 đợt KKL ngày 18/02, ngày 03/3 và ngày 09/3. Các đợt KKL chủ yếu gây trời rét và mưa rải rác cho khu vực Bắc Bộ.

+ ***Dông, lốc, sét:*** Ngày 03/3/2026, mưa lớn kèm dông, lốc tại xã Ba Vinh và Ba Vì, tỉnh Quảng Ngãi.

+ ***Mưa diện rộng***: Tại khu vực Bắc Bộ đã xuất hiện các đợt mưa từ ngày 08-13/02, 19-26/02, 03-04/3 và 08-09/3; trong đó có ngày 08/02, 23/02, 03/3 và ngày 09/3 cục bộ có mưa vừa, mưa to. Khu vực từ Thanh Hóa đến Huế và Duyên hải Nam Trung Bộ có các đợt mưa 17-20/02, 22-26/02, 03-07/3, 9-10/3); đáng lưu ý từ ngày 9-10/3, khu vực từ Huế đến Quảng Ngãi đã xảy ra mưa vừa, mưa to với lượng mưa ngày phổ biến từ 20-50mm, cục bộ có nơi trên 100mm. Khu vực Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ đã xảy ra các đợt mưa: ngày 11/02 xảy ra chủ yếu ở Nam Bộ, ngày 26-28/02 và 05-07/3; trong đó đợt ngày 26-28/02 đã có mưa vừa, mưa to, có nơi mưa rất to với nhiều trạm ghi nhận giá trị mưa ngày đạt và vượt giá trị lịch sử (GTLS) cùng kỳ *(Bảng 02 - Phụ lục).*

+ ***Nắng nóng:*** Tại khu vực Đông Nam Bộ nắng nóng xảy ra diện rộng từ 16-20/02 với nhiệt độ cao nhất ngày đạt 37,0-37,5^{0}C, đây cũng là đợt nắng nóng diện rộng đầu tiên trong năm 2026 (sớm hơn trung bình nhiều năm (TBNN) cùng kỳ).

+ ***Nhiệt độ trung bình (NĐTB):*** Trên phạm vi toàn quốc NĐTB cao hơn so với TBNN cùng kỳ, trong đó Bắc Bộ và từ Thanh Hóa đến Huế cao hơn phổ biến từ 2,0-3,0^{0}C; các khu vực khác nhiệt độ phổ biến cao hơn từ 0,5-1,0^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 1a).* Tại một số trạm khí tượng đã ghi nhận được nhiệt độ cao nhất tuyệt đối ngày đạt và vượt GTLS cùng kỳ (*Bảng 3 - Phụ lục*).

+ ***Lượng mưa*:** Tại Trung Bộ, Cao nguyên Trung Bộ và Nam Bộ, TLM phổ biến cao hơn từ 10-50mm, có nơi cao hơn từ 60-100mm; khu vực Bắc Bộ,

TLM phổ biến xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 1b)*.

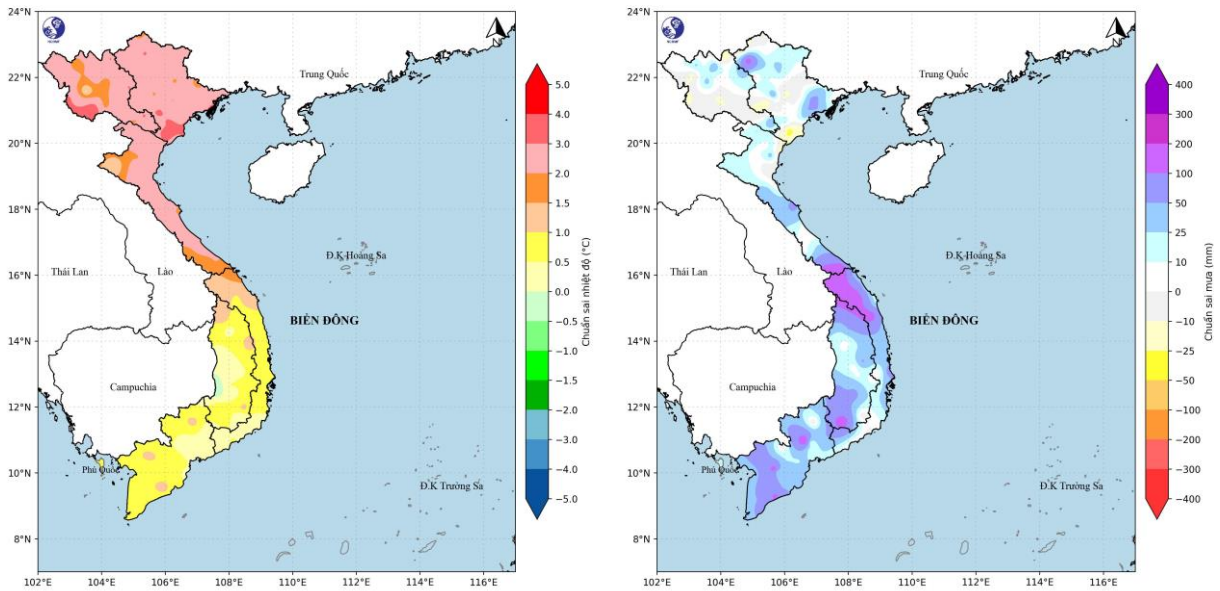

(a) *(b)*

Hình 1: (a) Chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) và (b) Chuẩn sai lượng mưa (mm) từ 11/02-10/3/2026

2. Dự báo xu thế khí hậu tháng từ ngày 11/3 đến 10/4/2026

2.1. Dự báo xu thế NĐTB

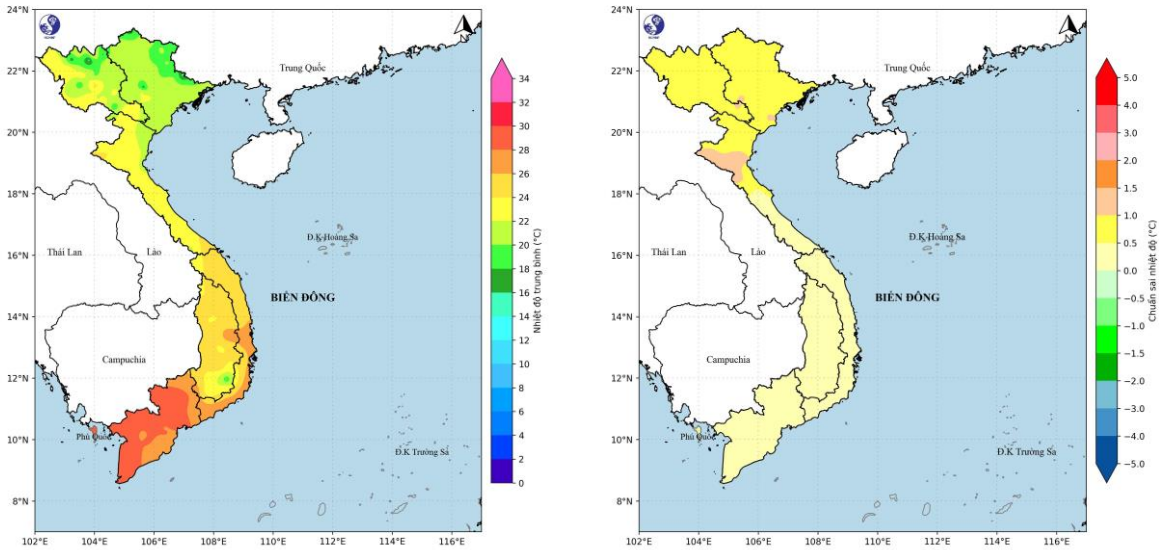

(a) *(b)*

Hình 2: (a) Nhiệt độ TBNN (^{0}C) từ ngày 11/3 - 10/4; (b) Dự báo chuẩn sai nhiệt độ trung bình (^{0}C) từ ngày 11/3 - 10/4/2026

Trên phạm vi cả nước, NĐTB phổ biến ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng thời kỳ, riêng khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ cao hơn từ 0,5-1,5^{0}C so với TBNN cùng thời kỳ *(Hình 2b)*.

2.2. Dự báo xu thế lượng mưa

Trong thời kỳ dự báo, TLM trên cả nước phổ biến ở ngưỡng xấp xỉ so với

TBNN; riêng khu vực phía Đông Bắc Bộ và cao nguyên Trung Bộ lượng mưa thấp hơn từ 10-25mm so với TBNN cùng thời kỳ. Khu vực Trung Trung Bộ lượng mưa cao hơn từ 5-15mm so với TBNN cùng thời kỳ.

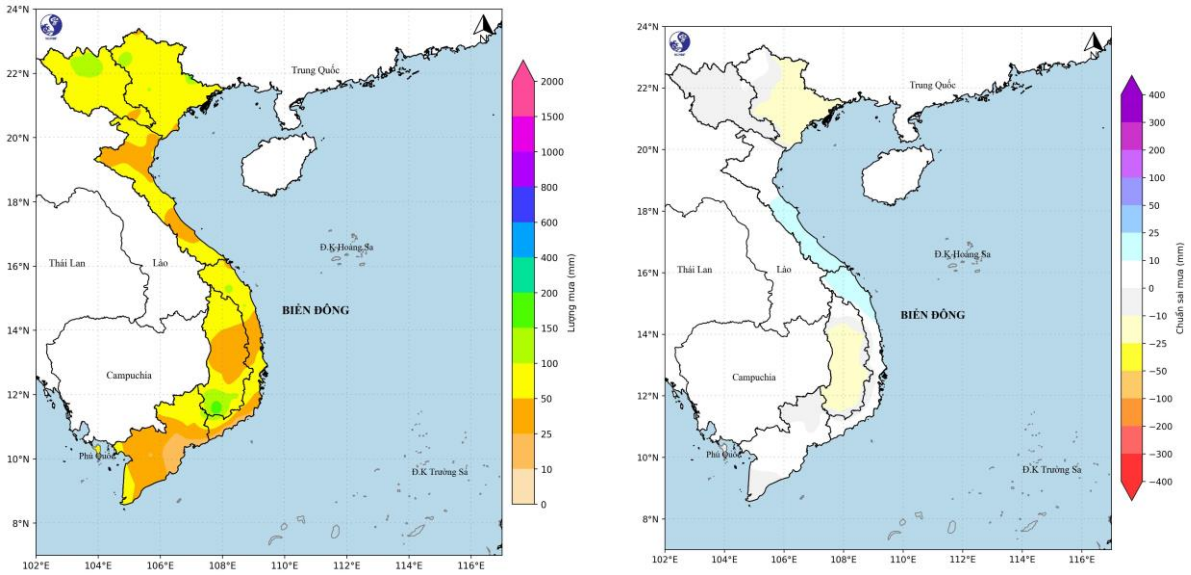

(a) *(b)*

Hình 3: (a) Tổng lượng mưa (mm) TBNN từ ngày 11/3 - 10/4; (b) Dự báo chuẩn sai lượng mưa (mm) từ ngày 11/3 - 10/4/2026

2.3. Cảnh báo thời tiết nguy hiểm

+ *Bão/áp thấp nhiệt đới (ATNĐ)***:** Trong thời kỳ dự báo, trên khu vực Biển Đông ít có khả năng xuất hiện bão/ATNĐ (TBNN: Trên khu vực Biển Đông là 0,2 cơn và không đổ bộ vào đất liền Việt Nam).

+ *Không khí lạnh:* Trong thời kỳ dự báo, KKL tiếp tục hoạt động nhưng có xu hướng lệch ra phía Đông. Hiện tượng mưa nhỏ, mưa phùn kèm sương mù xảy ra tại các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ tập trung chủ yếu trong khoảng nửa đầu của thời kỳ dự báo.

+ *Mưa diện rộng:* Trong thời kỳ dự báo, tại các khu vực Bắc Bộ, Thanh Hóa-Quảng Ngãi và phía đông Gia Lai-Đắk Lắk vẫn có khả năng xảy ra một số đợt mưa diện rộng.

+ *Nắng nóng:* Từ nay đến hết tháng 3/2026, nắng nóng tiếp tục xảy ra ở khu vực miền Đông Nam Bộ; sang tháng 4/2026, nắng nóng có xu hướng gia tăng cường độ và mở rộng sang miền Tây Nam Bộ và một số nơi thuộc cao nguyên Trung Bộ. Ở khu vực phía Tây Bắc Bộ và vùng núi phía Tây thuộc khu vực Bắc Trung Bộ có thể xuất hiện nắng nóng từ khoảng cuối tháng 3/2026.

+ Hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh có khả năng xuất hiện trên phạm vi cả nước.

2.4. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế-xã hội

KKL có khả năng gây ra gió mạnh, sóng lớn ảnh hưởng đến các hoạt động của tàu thuyền. Trên đất liền, KKL lệch đông và biến tính có thể gây ra mưa nhỏ, mưa phùn và sương mù, đặc biệt ở các tỉnh phía Đông Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, sẽ tác động đến các hoạt động dân sinh. Trong thời kỳ dự báo đề phòng các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, lốc, sét, mưa đá trên phạm vi toàn quốc. Tại các khu vực Tây Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Nam Bộ, hiện tượng nắng nóng gây ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất của người dân.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết, khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái nguy hiểm, cực đoan. Do đó, đề nghị các cấp chính quyền và người dân thường xuyên cập nhật và tích hợp thông tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn trong các bản tin ngắn hạn 1-3 ngày, để kịp thời điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, phương án ứng phó phù hợp đảm bảo an toàn cho các hoạt động sản xuất và dân sinh.

3. Dự báo nhiệt độ trung bình, lượng mưa từ ngày 11/03 đến 10/4/2026

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/3		Thời kỳ 21-31/3		Thời kỳ 01-10/4		Cả thời kỳ	
	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)
Sơn La-Sơn La (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	10-20	21,5-22,5	15-30	22,5-23,5	10-20	21,5-22,5	35-70
Lào Cai-Lào Cai (Đài KTTV Bắc Bộ)	21,5-22,5	15-30	22,5-23,5	15-30	24,0-25,0	15-30	22,5-23,5	50-100
Lạng Sơn-Lạng Sơn (Đài KTTV Bắc Bộ)	18,5-19,5	10-20	19,5-20,5	10-20	21,0-22,0	10-20	19,5-20,5	30-60
Việt Trì-Phú Thọ (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,5-21,5	10-20	21,5-22,5	10-20	23,0-24,0	10-20	21,5-22,5	30-60
Hải Phòng-Tp, Hải Phòng (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,0-21,0	10-20	21,0-22,0	10-20	22,0-23,0	5-15	21,0-22,0	30-60
Hà Đông-Tp, Hà Nội (Đài KTTV Bắc Bộ)	20,5-21,5	5-15	21,5-22,5	10-20	23,0-24,0	5-15	21,5-22,5	20-50
Vinh-Nghệ An (Đài KTTV Trung Bộ)	21,0-22,0	10-20	22,0-23,0	5-15	23,5-24,5	5-15	22,0-23,0	20-50
Huế-Tp, Huế (Đài KTTV Trung Bộ)	23,5-24,5	20-40	24,0-25,0	10-20	25,0-26,0	5-15	24,0-25,0	40-80
Kon Tum–Quảng Ngãi (Đài KTTV Trung Bộ)	25,0-26,0	<10	25,0-26,0	5-15	25,5-26,5	10-20	25,0-26,0	20-50

Địa điểm dự báo (Các trạm khí tượng đặc trưng-Tỉnh/Tp-Đài KTTV Khu vực)	Thời kỳ 11-20/3		Thời kỳ 21-31/3		Thời kỳ 01-10/4		Cả thời kỳ	
	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)	Ttb (ºC)	TLM (mm)
Quy Nhơn-Gia Lai (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	15-30	26,0-27,0	<10	26,5-27,5	<10	26,0-27,0	20-50
Nha Trang- Khánh Hòa (Đài KTTV Trung Bộ)	25,5-26,5	10-20	26,5-27,5	<10	26,5-27,5	5-15	26,5-27,5	20-50
Buôn Ma Thuột-Đắk Lắk (Đài KTTV Trung Bộ)	24,5-25,5	<10	25,5-26,5	5-15	26,0-27,0	10-20	25,5-26,5	15-40
Nhà Bè-Tp, Hồ Chí Minh (Đài KTTV Nam Bộ)	28,5-29,5	<10	28,5-29,5	5-15	28,5-29,5	5-15	28,5-29,5	10-30
Cần Thơ-Tp, Cần Thơ (Đài KTTV Nam Bộ)	27,5-28,5	5-15	28,0-29,0	<10	28,0-29,0	<10	28,0-29,0	10-30

Ghi chú:
- Ttb: Giá trị nhiệt độ trung bình (đơn vị: độ C);
- R: Giá trị tổng lượng mưa (đơn vị: milimét);
- Chuẩn sai: Giá trị chênh lệch của nhiệt độ/lượng mưa so với TBNN (đơn vị: độ C/milimét);
- Tỷ chuẩn: Giá trị chênh lệch tương đối của lượng mưa so với TBNN (đơn vị: %),
- Các khu vực dự báo được điều chỉnh theo địa danh hành chính mới (Bảng 1 – Phụ lục)

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 12h00 ngày 21/3/2026

Tin phát lúc: 12h00 ngày 11/3/2026./.

Soát tin: Tạ Thị Hồng An **PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

Trần Thị Chúc

Phụ lục

Bảng 1: Các khu vực dự báo theo địa danh hành chính mới

STT	Khu vực	Gồm các tỉnh
1	Khu vực Tây Bắc Bộ	Lai Châu, Điện Biên, Sơn La, Lào Cai, khu vực phía Nam của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Hòa Bình cũ),
2	Khu vực Đông Bắc Bộ	Tuyên Quang, Cao Bằng, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Tp, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Tp, Hà Nội; khu vực phía Bắc của tỉnh Phú Thọ (tỉnh Vĩnh Phúc và Phú Thọ cũ),
3	Khu vực Thanh Hóa-Huế	Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tp, Huế,
4	Khu vực Duyên hải Nam Trung Bộ	Tp, Đà Nẵng, Khánh Hòa và ven biển các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
5	Khu vực Cao nguyên Trung Bộ	Phía Tây các tỉnh Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng,
6	Khu vực Nam Bộ	Đồng Nai, Tp, Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Tp, Cần Thơ, An Giang, Cà Mau,

Bảng 2: Lượng mưa cao nhất ngày giai đoạn 11/02-10/3/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Lượng mưa cao nhất ngày trong tháng 02	Ngày xuất hiện GTLS	Lượng mưa ngày vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Càng Long (Vĩnh Long)	18,5	03/02/2017	20,6	26/02/2026
2	An Khê (Gia Lai)	22,8	26/02/1989	29,5	27/02/2026
3	Rạch Giá (An Giang)	57,5	28/02/2009	61,0	27/02/2026
4	Đắk Tô (Quảng Ngãi)	30,5	23/02/2000	55	27/02/2026
5	Ayunpa (Gia Lai)	24,6	21/02/1998	56,7	27/02/2026
6	Đắk Mi (Lâm Đồng)	37,8	17/02/2022	56,9	27/02/2026
7	Càng Long (Vĩnh Long)	18,5	03/02/2017	23,3	27/02/2026
8	Bạc Liêu (Cà Mau)	50,4	13/02/2016	111,7	27/02/2026
9	Lắk (Đắk Lắk)	21,5	18/02/1987	41	28/02/2026
10	Thủ Dầu Một (TP.HCM)	42,6	31/3/2019	46	06/3/2026

Bảng 3: Nhiệt độ cao nhất ngày giai đoạn 11/02-10/3/2026 vượt GTLS

STT	Trạm khí tượng (tỉnh/TP)	Nhiệt độ cao nhất ngày trong tháng 02	Ngày xuất hiện GTLS	Nhiệt độ vượt GTLS	Ngày xuất hiện
1	Tây Ninh (Tây Ninh)	37,2	26/02/2013	37,5	18/02/2026

2	Móng Cái (Quảng Ninh)	30,5	31/3/2014	31,0	02/3/2026